

THÔNG BÁO

**Nộp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh xét miễn học,
chuyển đổi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra
cho sinh viên khóa VJU2024 tại Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội**

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 1011/HD-ĐHQGHN ngày 23/03/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung và xác định chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-ĐHNN ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành định dạng bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo định hướng giao tiếp nghề nghiệp tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

Trường Đại học Việt Nhật thông báo việc nộp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh để xét miễn học, chuyển đổi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra cho sinh viên khóa VJU2024 như sau:

1. Xét miễn học, chuyển đổi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra

1.1. Đối với CTĐT chất lượng cao ngành Nhật Bản học; CTĐT chuẩn ngành Kỹ thuật xây dựng

- Sinh viên nộp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh tương đương bậc 3 **trước ngày 10/10/2024** được xét miễn học, miễn thi, chuyển đổi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra tương đương cho học phần Tiếng Anh B1 (mã học phần: FLF1107).

- Nếu sinh viên nộp chứng nhận/chứng chỉ sau thời hạn này thì chỉ được xét công nhận chuẩn đầu ra (không được xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm). Sinh viên phải đăng ký học học phần tiếng Anh B1 trong chương trình đào tạo.

1.2. Đối với CTĐT chất lượng cao ngành Khoa học và Kỹ thuật máy tính; Nông nghiệp thông minh và Bền vững; Công nghệ thực phẩm và Sức khỏe; Kỹ thuật cơ điện tử (chương trình đào tạo Cơ điện tử thông minh và sản xuất theo phương thức Nhật Bản)

- Sinh viên nộp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh tương đương bậc 4 **trước ngày 10/10/2024** được xét miễn học, miễn thi, chuyển đổi điểm học phần và công nhận

chuẩn đầu ra tương đương cho học phần Tiếng Anh B1 (mã học phần: FLF1107), tiếng Anh B2 (mã học phần: FLF1108).

- Nếu sinh viên nộp chứng nhận/chứng chỉ sau thời hạn này thì chỉ được xét công nhận chuẩn đầu ra (không được xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm). Sinh viên phải đăng ký học học phần tiếng Anh B1, tiếng Anh B2 trong chương trình đào tạo.

2. Chuyển đổi điểm học phần

TT	Trình độ ngoại ngữ	Điểm được công nhận	Học phần được công nhận điểm	Mã học phần
1	Bậc 3	9.0	Tiếng Anh B1	FLF1107
2	Bậc 4	10.0	Tiếng Anh B1, Tiếng Anh B2	FLF1107, FLF1108

3. Một số thông tin cần lưu ý

- Chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh còn thời hạn sử dụng tính đến thời điểm nộp chứng nhận/chứng chỉ. Sinh viên nộp 01 bản sao công chứng chứng nhận/chứng chỉ về Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên (Phòng 105, Nhà Hiệu bộ Trường Đại học Việt Nhật, cơ sở Hòa Lạc);

- Chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh thi dưới hình thức trực tuyến không được công nhận tại Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Danh mục chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh quy định chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Thông báo này;

- Danh sách các cơ sở cấp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định chi tiết tại Phụ lục 2.

4. Thông báo về kết quả

- Sau khi thẩm định chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh, Trường Đại học Việt Nhật sẽ thông báo danh sách sinh viên đạt yêu cầu xét miễn học, chuyển đổi điểm học phần và công nhận chuẩn đầu ra **trước ngày 31/12/2024**;

- Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên qua email: phongdaotao@st.vju.ac.vn để được giải đáp.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Khoa, phòng chức năng (để p/h t/h);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, QH04.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Oanh

Phụ lục 1. Bảng tham chiếu quy đổi chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh tương ứng với yêu cầu chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ ^(*)

KNL NNVN	IELT S	TOEFL	Aptis ESOL	Cambridge Exam	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency	VNU Tests
Bậc 3	4.5	42 iBT	B1	A2 Key: 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary: 140 B2 Business Vantage: 140	VSTEP.3-5 (4.0)	Bậc 3
Bậc 4	5.5	72 iBT	B2	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary: 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	VSTEP.3-5 (6.0)	Bậc 4
Bậc 5	7.0	95 iBT	C1	B2 First: 180 C1 Advanced: 180 C2 Proficiency: 180 B2 Business Vantage: 180 C1 Business Higher: 180	VSTEP.3-5 (8.5)	Bậc 5

(*) Căn cứ theo Phụ lục 2, Hướng dẫn số 1011/HD-ĐHQGHN Ngày 23/03/2023 của ĐHQGHN về Tổ chức đào tạo các học phần ngoại ngữ thuộc khối kiến thức chung và xác định chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội;

- Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu người học cần đạt được; trường hợp các chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ dùng làm minh chứng để xác định CĐR có đủ phần thi cho 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết thì người học phải tham dự đủ 4 kỹ năng nói trên.

- Đối với một số chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không thông dụng khác, các đơn vị gửi chứng nhận/chứng chỉ đến Trường ĐHNN để xác định việc quy đổi tương đương; ĐHQGHN không công nhận các chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ thi online./.

**Phụ lục 2: Danh sách các cơ sở cấp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh
theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ^(**)**

TT	Cơ sở cấp chứng nhận/chứng chỉ ngoại ngữ
1	Đại học Thái Nguyên
2	Học viện An ninh Nhân dân
3	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4	Học viện Cảnh sát nhân dân
5	Học viện Khoa học quân sự
6	Đại học Bách khoa Hà Nội
7	Trường Đại học Cần Thơ
8	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP HCM
9	Trường Đại học Công nghiệp TP HCM
10	Trường Đại học Hà Nội
11	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG TP HCM
12	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM
13	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM
14	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
15	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
16	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế
17	Trường Đại học Ngoại thương
18	Trường Đại học Nam Cần Thơ
19	Trường Đại học Quy Nhơn
20	Trường Đại học Sài Gòn
21	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
22	Trường Đại học Sư phạm TP HCM
23	Trường Đại học Tây Nguyên
24	Trường Đại học Thương mại
25	Trường Đại học Trà Vinh
26	Trường Đại học Văn Lang
27	Trường Đại học Vinh

()** Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020.